

SMS Họ Lót Tên DTDSố STK

TSV n BHR Tiề

T T L n

HB

1 K38Nguyễn Lin3.2 8 262

.702n Thị Ph 3 0 500

.064huong 0

2 K38Trịnh Nh 3.1 7 210

.702Hoàng i 7 000

.080Yến 0

3 K38Đào Bin3.0 7 210

.702Thị h 8 7 000

.019 0

4 K38Châu Th 3.0 8 210

.702Thị ườ 6 7 000

.103 ng 0

5 K38Hò Tru3.0 8 210

.702Hiếu ng 6 7 000

.113 0

6 K38Nguyễn Đà 3.0 7 210

.702n Thị o 2 7 000

.028 0

7 K38TrươngTh 3 8 210

.702Nguyễn ư 5 000

.101n Lạc 0

8 K38Phan Ad 2.9 7 210

.702Louis am 8 8 000

.011 s 0

9 K38Lê NguDiễn2.9 7 210

.702yễn m 2 7 000

.023Ngọc 0

Hồng

1 K38Huỳnh Hư 2.9 7 210

0.702Thị ơn 2 5 000

.051Lan g 0

1 K38Trần Tù 2.9 8 210

1.702Huỳnh ng 2 2 000

.116Thanh 0

1 K38Phạm Dư 2.9 7 210

2.702Thị ơn 5 000

.025Thùy g 0

1 K38Hò Thị Hu 2.9 8 210

3.702Thanh yễn 2 000

.047 0

1 K38Nguyễn Hiế3.2 8 262

4.752n Lý u 1 2 500

.033Minh 0

1 K38Trần Ng 3.2 7 210

5.752Lư hĩa 5 5 000

.051Trọng 0

1 K38Hoàng Th 2.9 7 210
6.752Phươn y 8 9 000
.080g 0
1 K38Nguyễn Hà 2.9 7 210
7.752n Thị 4 7 000
.004Mỹ 0
1 K38Nguyễn Trâ2.7 7 210
8.752n Trần m 7 5 000
.098Bích 0
1 K38Nguyễn Tri 2.7 8 210
9.752n Thị ều 5 0 000
.102Hải 0
2 K38Đoàn Th 2.7 7 210
0.752Thị Kỳ ảo 3 6 000
.076 0
2 K38Ngô LêTra2.7 7 210
1.752Mỹ ng 1 5 000
.089 0
2 K38Nguyễn Trâ2.7 7 210
2.752n Ngọc m 1 3 000
.097Như 0
2 K38Nguyễn Xu 2.6 8 210
3.752n Thị yên9 4 000
.115Ngọc 0
2 K38Hồ Thị Hư 2.6 7 210
4.752Tuyết ơn 7 3 000
.039 g 0
2 K38TrươngNg 2.6 7 210
5.752Mạnh ân 5 9 000
.049 0